

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc và khu Trung tâm xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc và khu Trung tâm xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đức tiên, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đúc tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 35/TTr-PTQĐ ngày 10/6/2021 và Tờ trình số 58/TTr-TNMT ngày 21/6/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi đất để xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đúc tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 7.657 m² đất nông nghiệp của 38 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 305,7 m².
- + Đất trồng lúa nước còn lại (LUK): 152,3 m².
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.535,2 m².
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 673,3 m².
- + Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 261,8 m².
- Đất rừng sản xuất (RSX): 4.728,7 m².

Ranh giới thu hồi đất được xác định bởi các đường liền nét đậm khép kín (có diện tích, số thửa đất, loại đất) được thể hiện trên các mảnh trích đo địa chính lập bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đúc tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, hệ tọa độ VN-2000, khu vực xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, gồm các tờ bản đồ số 01, 02, 03, 04 tỷ lệ 1/1.000 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

(Có danh sách chủ sử dụng đất và bản đồ thu hồi đất kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL 2C với khu di tích Sở đúc tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Bình Nhân

- Có trách nhiệm gửi Quyết định này cho các hộ gia đình có tên trong danh sách thu hồi đất kèm theo; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và nơi sinh hoạt cộng đồng khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để chỉnh lý theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự thủ tục bồi thường.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng công trình (Sở Tài chính Tuyên Quang) thanh toán dứt điểm kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường thiệt hại trong phạm vi giải phóng mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình (Sở Tài chính Tuyên Quang): Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng quy định của nhà nước.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND xã Bình Nhân tổ chức thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư; Chủ tịch UBND xã Bình Nhân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các hộ gia đình đang sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Chánh VP HĐND & UBND huyện;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân



DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

NÂNG CẤP CẢI TẠO TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 2C VỚI KHU DI TÍCH SỞ ĐỨC TIỀN, BỘ TÀI CHÍNH
TẠI THÔN ĐỒNG QUÁC VÀ KHU TRUNG TÂM XÃ BÌNH NHÂN, HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Quyết định số 224 QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính: m²

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ BĐ thu hồi	Số thửa	Tổng diện tích (m ²)	Nhóm đất nông nghiệp							Ghi chú
						Tổng	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất Bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất rừng sản xuất (RSX)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đất hộ gia đình, cá nhân					7.657,0	7.657,0	305,7	152,3	1.535,2	673,3	261,8	4.728,7	
1	Đỗ Quyết Thắng	Thôn Đồng Tân	1	43	375,6	375,6						375,6	
			1	39	15,0	15						15,0	
			1	41	372,8	372,8						372,8	
2	Nguyễn Long Dương	Thôn Đồng Tân	1	37	398,0	398						398,0	
			1	38	122,1	122,1						122,1	
3	Nguyễn Thị Lan	Thôn Đồng Tân	1	43a	168,1	168,1						168,1	
			1	42	379,4	379,4						379,4	
4	Đỗ Văn Tuấn	Thôn Đồng Tân	1	44	157,4	157,4						157,4	
5	Nguyễn Chí Hùng	Thôn Đồng Tân	2	31	562,7	562,7						562,7	
			2	28	73,9	73,9					73,9		
			2	28a	3,9	3,9					3,9		
6	Nguyễn Chí Dũng	Thôn Đồng Tân	2	27	128,2	128,2					128,2		
7	Ma Văn Giang	Thôn Đồng Tân	2	34	21,8	21,8						21,8	
8	Hà Thanh Dương	Thôn Đồng Tân	2	35	7,2	7,2						7,2	
9	Hà Văn Chí	Thôn Đồng Tân	2	40	276,3	276,3						276,3	
			2	35a	2,8	2,8						2,8	
			2	38	12,7	12,7						12,7	
10	Phạm Xuân Trường	Thôn Đồng Tân	3	44	40,7	40,7					40,7		
11	Hứa Đăng Khoa	Thôn Đồng Tân	3	15	30	30					30,0		
12	Mã Thị Tuyên	Thôn Đồng Tâm	3	24	68	68				68,0			
13	Ma Văn Phòng	Thôn Đồng Tâm	4	47	88,8	88,8	88,8						
			4	50	55,8	55,8					55,8		
			4	56	82,7	82,7			82,7				
			4	57	22,8	22,8			22,8				
			4	42	493,4	493,4						493,4	
			4	55	348,3	348,3						348,3	

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ BĐ thu hồi	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Nhóm đất nông nghiệp						Ghi chú	
						Tổng	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất Bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)		Đất rừng sản xuất (RSX)
14	Phùng Vĩnh Thọ	Thôn Đồng Tâm	3	29	12,9	12,9				12,9			
15	Ma Văn Biên	Thôn Đồng Tâm	3	30	3,6	3,6				3,6			
			3	31	132,3	132,3				132,3			
16	Mã Văn Cháp	Thôn Đồng Tâm	3	33	47,6	47,6				47,6			
17	Lý Quang Lin	Thôn Đồng Tâm	3	27	157,1	157,1			157,1				
			3	34	43,5	43,5			43,5				
18	Lục Văn Xoan	Thôn Đồng Tâm	3	35	74,1	74,1				74,1			
19	Hứa Thị Toan	Thôn Đồng Tâm	3	40	44	44						44,0	
20	Hứa Đức Hiện	Thôn Đồng Tâm	3	43	39,8	39,8						39,8	
21	Hà Huy Việt	Thôn Đồng Tâm	4	36	56,9	56,9	56,9						
22	Hà Văn Trinh	Thôn Đồng Tâm	4	35	72	72	72,0						
			4	41	1,1	1,1	1,1						
23	Lục Văn Duy	Thôn Đồng Tâm	4	39	51,7	51,7				51,7			
			4	38a	20,9	20,9				20,9			
24	Ma Xuân Hải	Thôn Đồng Tâm	4	3	65,1	65,1				65,1			
25	Hà Mạnh Vóc	Thôn Đồng Tâm	4	6a	24,7	24,7				24,7			
26	Đặng Thị Vi	Thôn Đồng Tâm	4	8	30,2	30,2			30,2				
27	Trần Thị Tạ	Thôn Đồng Tâm	4	5	109,7	109,7			109,7				
28	Trần Văn Lãm	Thôn Đồng Tâm	4	11	74,8	74,8				74,8			
29	Trần Văn Huyền	Thôn Đồng Tâm	4	14	371,9	371,9			371,9				
30	Nguyễn Thị Nơi	Thôn Đồng Tâm	4	18	139,9	139,9			139,9				
			4	20	68,8	68,8			68,8				
31	Lương Xuân Dương	Thôn Đồng Tâm	4	22	42,9	42,9			42,9				
			4	31	314,1	314,1					314,1		
32	Ma Văn Ảnh	Thôn Đồng Tâm	4	23	23,9	23,9			23,9				
			4	26	8,4	8,4			8,4				
			4	26a	4,3	4,3			4,3				
			4	32	189,9	189,9			189,9				
			4	33	34,1	34,1			34,1				
			4	29	293,4	293,4						293,4	
33	Lục Thị Chuyên	Thôn Đồng Tâm	4	24	54,9	54,9						54,9	
			4	28	198,2	198,2						198,2	
34	Ma Văn Biên	Thôn Đồng Tâm	4	44	96,8	96,8		96,8					
			4	46	55,5	55,5		55,5					
35	Ma Thế Hòa	Thôn Đồng Tâm	4	54	86,9	86,9	86,9						
36	Ma Thị Xuân	Thôn Đồng Tâm	4	45	184,5	184,5			184,5				
37	Lương Văn Dũng	Thôn Đồng Tâm	4	22a	20,6	20,6			20,6				
38	Lục Thị Tùy	Thôn Đồng Tâm	3	38	97,6	97,6				97,6			